

Bản án số: 1017/2024/HS-PT
Ngày: 24/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Thảo.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh;
Ông Nguyễn Xuân Điền.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 1373/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Trương Đình G phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2024/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Trương Đình G, sinh ngày 02/7/1994, tại TB; ĐKNKTT: Thôn TA, xã VT, huyện VTh, tỉnh Thái Bình; nơi ở: Phòng 505 khu chung cư 5 tầng CB, phường TT, quận HA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình S và bà Nguyễn Thị X; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/8/2023 đến ngày 12/8/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Th - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Bạch Đằng G thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có đơn xin xử vắng mặt và gửi bài bào chữa.

* Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H1 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo: Ông Nguyễn Văn M1 và bà Trần Thị N1; trú tại Thôn ĐA, xã ĐQ, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo La Thị H1, Phạm Thị T2 không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/8/2023, Công an phường TT, quận HA nhận được đơn trình báo của anh Đồng Văn Ph, sinh năm 1986, đăng ký thường trú: Tổ 11, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, Hải Phòng với nội dung: Khoảng 21h00' ngày 01/8/2023, anh Ph đang làm nhiệm vụ bảo vệ tại khu chung cư 5 tầng, phường TT, quận HA, Hải Phòng thì nhận được tin báo của Trương Đình G - sinh năm 1992, đăng ký thường trú: Thôn TA, xã VT, huyện VTh, tỉnh Thái Bình, nơi ở: Phòng 505, dãy B3, khu chung cư 5 tầng, phường TT, quận HA, Hải Phòng về việc phát hiện chị Nguyễn Thu H1, sinh năm 1999, đăng ký thường trú: Thôn ĐA, xã ĐQ, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình tử vong tại nơi ở của anh G.

Tối ngày 01/8/2023, La Thị H1, Trương Đình G đến Cơ quan điều tra Công an quận HA khai báo về việc tham gia sử dụng trái phép chất ma túy với Nguyễn Thu H1, Phạm Thị T2 và 02 người bạn của H1 là Lại Thị Y và Trịnh Thị Thu T4 tại nhà của G trước khi phát hiện H1 chết. Ngoài ra, Trương Đình G tự nguyện giao nộp 02 đèn nháy và 01 loa màu đen; La Thị H1 giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thu giữ tại phòng 505, dãy B3 được: 01 túi nilon màu trắng, nẹp viền túi màu xanh, kích thước 2,5x2,5cm, trong túi còn bám dính chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Đình G thu giữ: 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 15cm, mặt sau có chữ "THAIHUY"; 01 cốc T4 tinh cao 14,5cm, đường kính miệng cốc: 8,5cm; đường kính đáy cốc: 6cm; 01 túi xách màu trắng, bên trong túi có 01 thẻ căn cước loại không gắn chip, số: 034199002152 mang tên Nguyễn Thu H1;

Tiến hành giám định tử thi Nguyễn Thu H1, tại Kết luận giám định tử thi số 267/KL-KTHS ngày 25/08/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng kết luận:

- Dấu vết thương tích: Toàn thân không phát hiện dấu vết thương tích do ngoại lực tác động.

- Nồng độ ethanol (còn), chất ma túy và độc chất trong máu: Nồng độ ethanol (còn): 66 mg/100 ml máu; Chất ma túy: MDMA, Ketamin.

- Nguyên nhân chết: Sốc ma túy.

Tiến hành giám định nước tiểu của Trương Đình G, Phạm Thị T2, La Thị H1 và các vật chứng thu giữ khi khám xét, khám nghiệm hiện trường. Tại kết luận giám định số 648/KL-KTHS ngày 07/08/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng kết luận:

- Mẫu nước tiểu của Trương Đình G, La Thị H1 đều tìm thấy chất ma túy loại: MDMA, Ketamine và sản phẩm chuyển hóa chất ma túy Nimetazepam; Mẫu nước tiểu của Phạm Thị T2 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: MDMA và Ketamine.

- Thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thu H1 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine không đủ điều kiện xác định khối lượng.

- Chất bột màu trắng bám dính trong vỏ túi nilon thu giữ khi khám nghiệm hiện trường là chất ma túy, loại Ketamine không đủ điều kiện xác định khối lượng.

- Tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng của La Thị H1 gửi giám định tìm thấy chất ma túy chất ma túy, loại Ketamine không đủ điều kiện xác định khối lượng.

Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập các đối tượng liên quan để điều tra, xác minh. Tại Cơ quan điều tra, La Thị H1 khai nhận: Ngày 30/7/2023, H1 đang ở cùng với Lại Thị Y - sinh năm 1998, đăng ký thường trú: Thôn Chăm Vải, xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam thì được người bạn là Nguyễn Thu H1 hiện đang ở Hải Phòng gọi điện rủ ra nhà Trương Đình G (là bạn chung của H1, H1 nhà ở khu 5 tầng, phường TT, quận HA, Hải Phòng) để sử dụng ma túy. H1 đồng ý rủ thêm Y và Trịnh Thị Thu T4 - sinh năm 1994, đăng ký thường trú: Số 86/190 đường Trần Phú, phố Phúc Chính 1, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Y, T4 đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 31/7/2023, H1, Y, T4 đi taxi ra Hải Phòng. Trên đường đi, Y bảo H1 gọi điện cho H1 nhờ mua 3 chỉ ketamine và 1 túi ma túy nước vui để cả nhóm sử dụng. H1 đồng ý. Khi H1, Y, T4 ra đến Hải Phòng thì H1 gọi điện thông báo với H1 đã mua được 03 chỉ ketamine, 01 túi nước vui và bảo H1 về nhà G. Khi nhóm H1, Y, T4 đến nhà G thì gặp H1 và T2 đã đến từ trước. Tại đây, H1 để lên mặt bàn 03 túi ketamine, 01 túi nước vui và bảo H1 đã mua thêm 01 túi ketamine, 01 viên thuốc lắc cho cả nhóm sử dụng. H1 báo số ma túy H1 dặn mua hết 6.400.000 đồng và bảo H1 chuyển tiền cho H1. Do trước đó, Y bảo sẽ trả số tiền trên nên H1 bảo Y chuyển tiền cho H1 (H1 không biết Y đã chuyển tiền chưa). Sau đó H1 lấy từ trong ốp lưng điện thoại ra tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bên trong chứa một ít ketamine. H1 lấy tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng của H1 quán thành ông hút rồi H1 và H1 mỗi người sử dụng 02 đường thì hết. Sử dụng xong, H1 lau tờ tiền quán ông hút và cho vào ốp điện thoại của H1. Sau đó, H1 lấy đĩa sứ màu trắng đưa cho H1, H1 dùng bật lửa hơi đĩa cho nóng để xào ketamine, H1 lấy túi ketamine đổ ra đĩa này, dùng thẻ căn cước công dân nghiền mịn và kẻ thành 04 đường. H1 sử dụng 02 đường, H1 sử dụng 02 đường còn lại để xuống trên bàn cho Y, T4, T2 sử dụng. Sau khi hết túi ketamine đầu tiên, H1 lấy tiếp 01 túi ketamine đưa cho T4 để T4 đánh cho mọi người sử dụng. Khoảng 18 giờ thì Trương Đình G về. H1 kẻ cho G sử dụng 02 đường ketamine. Một lúc sau, H1 lấy lon nước bò húc vào bếp đun nóng mang ra, H1 và Y pha chế nước vui cho mọi người sử dụng. Cả nhóm vừa sử dụng nước vui, vừa sử dụng ketamine. Đến khoảng 23h, T2 ra về còn lại H1, H1, G, Y, T4 tiếp tục sử dụng ma túy. Khi sử dụng hết ma túy “nước vui”, T4 nói với H1 là vẫn muốn sử dụng tiếp và lấy tiền đưa cho H1 (H1 không biết T4 đưa cho H1 bao nhiêu tiền?), H1 cầm tiền đi ra ngoài khoảng 15 phút sau quay lại cầm theo 01 túi nước vui để lên mặt

bàn rồi vào bếp đun nước bò húc rồi mang ra đưa cho H1. H1 lấy túi nước vui vừa mua pha cùng bò húc để mọi người sử dụng. Đến khoảng 2h sáng ngày 01/8/2023, thì cả nhóm sử dụng hết ketamine, H1 bảo H1 mua thêm ketamine về chơi. Một lúc sau, H1 đưa cho H1 2.400.000 đồng bảo đi xuống dưới nhà lấy ma túy. H1 cầm tiền xuống dưới nhà thì gặp người nam giới đang đỗ xe. H1 hỏi và biết là người giao ma túy nên đưa cho người này 2.400.000 đồng và nhận 02 túi ketamine. H1 mang lên phòng thì H1 và T4 mỗi người xào 1 túi ketamine để cả nhóm sử dụng. Sau khi sử dụng xong ketamine, cả nhóm dọn dẹp rồi đi ngủ. Đến trưa khoảng 13h cùng ngày thì H1 thấy G dậy đi làm, Y, T4 đi ra ngoài, H1 vẫn ngủ trên giường. Khoảng 15 giờ, H1 ngủ dậy phát hiện Nguyễn Thu H1 tử vong trên giường ngủ. H1 báo cho cho T2 và G rồi tới cùng ngày đến Cơ quan công an trình báo.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị T2 khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 31/07/2023, Nguyễn Thu H1 gọi điện cho T2 bảo T2 gọi điện cho G để mượn chìa khóa nhà của G để H1, T2 đến sử dụng ma túy. T2 đồng ý. Sau đó T2 gọi điện cho G thông qua mạng xã hội Messenger hỏi mượn chìa khóa để cùng H1 sử dụng ma túy và được G đồng ý nên T2 đi xe máy đến chỗ G làm việc lấy chìa khóa rồi quay về ngõ 275 Đông Khê, quận Ngô Quyền, Hải Phòng đón H1. T2 thấy H1 mang theo 01 túi xách trong có loa và đèn. Khi đến nhà G, T2 đưa chìa khóa cho H1 mở cửa vào phòng. Tại đó, H1 cắm loa và đưa cho T2 ½ viên thuốc lắc sử dụng còn lại ½ viên H1 sử dụng. Khoảng 20 phút sau, H1, Y, T4 đến. Sau đó, H1 lấy ra 01 đĩa sứ, thẻ và cuộn tờ tiền 10.000 đồng thành ống hút. H1 dùng bật lửa hơ đĩa, H1 đổ túi ketamine ra đĩa, dùng thẻ nghiền mịn ketamine rồi kẻ lấy 04 đường. H1 tự sử dụng 02 đường và đưa cho H1 sử dụng 02 đường rồi đặt đĩa xuống bàn. T2, Y, T4 lần lượt tự kẻ ketamine sử dụng. Sau đó H1 có pha nước vui vào cốc T4 tỉnh cho mọi người sử dụng còn T2 không sử dụng. Khoảng 18 giờ, G về. T2 thấy H1 đưa cho G 01 viên thuốc lắc sử dụng. Sau đó G cùng cả nhóm nghe nhạc và sử dụng ma túy. Khoảng 23h 30 phút, T2 về trước. Khoảng 15 ngày 01/8/2023, H1 thông báo cho T2 biết H1 đã tử vong.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Đình G khai nhận phù hợp với Phạm Thị T2 về nội dung T2 gọi điện và mượn chìa khóa nhà để cùng H1 sử dụng ma túy vào chiều ngày 31/7/2023. Ngoài ra, G còn khai nhận: sau khi mượn chìa khóa nhà G để sử dụng ma túy, T2 nhắn tin cho G thông báo về việc H1 có rủ thêm H1 và 02 người bạn của H1 đến nhà G để sử dụng ma túy. Do có mối quan hệ tình cảm với với H1 nên G không nói gì. Khoảng 18h 30 phút, G về nhà thì thấy T2, H1 đang ngồi đánh bài ở phòng ngoài còn H1, Y, T4 nằm nghe nhạc tại phòng ngủ bên trong. H1 đưa cho G 01 viên thuốc lắc, G đã sử dụng bằng cách uống cùng nước cô ca. Sau đó, cả nhóm G, H1, T2, H1, T4 cùng ngồi nghe nhạc. G thấy ở dưới nền nhà có 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có ketamine, ống hút bằng tờ tiền 10.000 đồng và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thu H1. H1 kẻ 02 đường ketamine đưa cho G sử dụng 02 đường Ketamine. Sau đó, G không để ý mọi người sử dụng ma túy sử dụng ma túy như thế nào. Đến khoảng 23h 30 phút thì T2 về trước. G nằm trong giường ngủ. Gần 02h sáng ngày 01/8/2023, G thấy có người mở cửa nên hỏi ai mở cửa đây thì H1 trả lời đi lấy ma túy chơi tiếp. Khoảng 30 phút sau, H1 gọi G dậy sử dụng ma túy tiếp. H1 kẻ cho G 02 đường ketamine, H1 đưa cho G

cốc nước vui pha với bò húc để G sử dụng. Sau khi sử dụng xong, cả nhóm dọn dẹp rồi đi ngủ. Khoảng 11h ngày 01/8/2023, G dậy đi làm thì H1, H1 nằm ngủ trên giường còn Y, T4 nằm ngủ dưới đất. Đến khoảng 15h 30 phút thì T2 nhắn tin cho G báo H1 đã tử vong. Sau đó G về nhà thấy H1 đã chết nên gọi điện thông báo với gia đình H1 rồi ra công an phường TT, quận HA, Hải Phòng trình báo.

Đối với Lại Thị Y và Trịnh Thị Thu T4, theo lời khai của La Thị H1 thì Y và T4 đã thực hiện hành vi có dấu hiệu đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên do Lại Thị Y và Trịnh Thị Thu T4 hiện vắng mặt ở địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận HA đã ra Quyết định truy tìm với hai đối tượng này nhưng đến nay không xác định được hiện đang ở đâu; ngoài lời khai của H1 hiện không có tài liệu chứng cứ nào khác.

Như vậy, căn cứ vào lời khai nhận tội của La Thị H1, Phạm Thị T2, Trương Đình G (bút lục số 228 – 275; 289 – 326; 838 – 375), phù hợp các bản kết luận giám định (bút lục số 178; 183 – 184; 186) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Từ chiều ngày 31/01/2023 đến ngày 01/8/2023, Nguyễn Thu H1, La Thị H1 có hành vi chuẩn bị ma túy, công cụ phương tiện; Phạm Thị T2, Trương Đình G có hành vi chuẩn bị địa điểm để các bị can cùng hai đối tượng Lại Thị Y và Trịnh Thị Thu T4 sử dụng ma túy tại phòng 505 toà B3 khu chung cư 5 tầng CB, phường TT, quận HA, Hải Phòng là nơi ở của Trương Đình G để cả nhóm sử dụng ma túy ketamine và MDMA (nước vui). Hậu quả H1 bị sốc ma túy dẫn đến tử vong vào khoảng 15h30' ngày 01/8/2023.

Về phần dân sự: Đại diện gia đình nạn nhân Nguyễn Thu H1 không yêu cầu các bị can phải bồi thường cho gia đình khoản tiền gì.

Vật chứng của vụ án: 01 bì giấy niêm Ph số 648MT/PC09 và chữ ký của giám định viên về giám định nước tiểu; 01 bì giấy niêm Ph số 648MT-A/PC09 và chữ ký của giám định viên về ma túy trong vỏ túi nilon; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 15cm, mặt sau có chữ “THAIHUY”; 01 cốc T4 tinh cao 14,5cm, đường kính miệng cốc: 8,5cm; đường kính đáy cốc: 6cm; 01 túi xách màu trắng, bên trong túi có 01 thẻ căn cước loại không gắn chip, số: 034199002152 mang tên Nguyễn Thu H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone của Nguyễn Thu H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu xanh, số imei: 353902102850096 của La Thị H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu hồng, số imei: 359411083034559 của Trương Đình G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu trắng, số imei: 353892102846493 của Phạm Thị T2; 01 loa xách tay màu đen nhãn hiệu harman/kardon; 02 đèn nháy thu giữ trong quá trình điều tra chuyển Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 191/2024/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 255; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Đình G 17 (mười bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của

pháp luật.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, bị cáo Trương Đình G có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt. Bị cáo trình bày: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian tham gia quân đội; ông nội bị cáo có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Mức án 17 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hình thức nội dung phù hợp. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo, và các tài liệu có trong hồ sơ, thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo G về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo thấy: Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án 17 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù gia đình bị cáo xuất trình các tài liệu thể hiện: bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống pháp hạng nhì, huân chương kháng chiến hạng ba nhưng căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả xảy ra thấy cũng không thể giảm án cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư Th bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và gửi bài bào chữa: Luật sư cho rằng bị cáo đã tự thú nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, Biên bản khám xét, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ chiều ngày 31/7/2023 đến ngày 01/8/2023, Nguyễn Thu H1, La Thị H1 có hành vi chuẩn bị ma túy, công cụ phương tiện; Phạm Thị T2, Trương Đình G có hành vi chuẩn bị địa điểm để các bị cáo cùng hai đối tượng Lại Thị Y và Trịnh Thị Thu T4 sử dụng ma túy tại phòng 505 toà B3 khu chung cư 5 tầng CB, phường TT, quận HA, Hải Phòng là nơi ở của Trương Đình G để cả nhóm sử dụng ma túy ketamine và MDMA (nước vui). Hậu quả Nguyễn Thu H1 bị sốc ma túy dẫn đến tử vong. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xử phạt các bị cáo La Thị H1, Phạm Thị T2, Trương Đình G về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là tệ nạn xã hội, nghiện hút ma túy gây nguy hại cho sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo làm gia tăng tệ nạn ma túy và trong trường hợp này hậu quả đặc biệt nghiêm trọng gây chết người. Bị cáo biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cùng các bị cáo khác sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo G:

[4.1] Về vai trò của bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Trương Đình G và Phạm Thị T2 là người chuẩn bị địa điểm sử dụng ma túy, địa điểm sử dụng ma túy là nhà ở của bị cáo G. Bị cáo La Thị H1 là người giao dịch cùng với Nguyễn Thu H1 mua ma túy chuẩn bị dụng cụ và bị cáo H1 trực tiếp chia ketamine và hâm nóng nước vui để các bị cáo và các đối tượng Y, T4 sử dụng. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định, phân hóa vai trò của các bị cáo, trong đó: Bị cáo G và La Thị H1 ngang nhau, Phạm Thị T2 có vai trò thấp hơn là có căn cứ.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo; đã cùng gia đình bồi thường cho gia đình bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về ý kiến của Luật sư cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo ra tự thú, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi chị H1 chết do sốc ma túy, bị cáo mới đến Cơ quan điều tra khai báo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ ra đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Ngoài ra, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, hậu quả gây ra và xử phạt bị cáo Trương Đình G mức án 17 năm tù là phù hợp với quy định pháp luật.

[4.4] Tại phiên tòa hôm nay, gia đình bị cáo xuất trình các tài liệu thể hiện: bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhì, Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhân thân chưa có tiền án tiền sự nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trương Đình G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Đình G, sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2024/HS- ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đối với bị cáo về phần hình phạt, cụ thể:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 255; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Đình G 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2023.

2. Án phí: Bị cáo Trương Đình G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng;
- Trại TG CA TP. Hải Phòng;
- Bị cáo (qua Trại);
- Lưu: HS, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Thảo

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Thanh Nguyễn Xuân Điền Trần Xuân Thảo